TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Tường, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Anh V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Yên Định, xã P, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Định, xã P, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc ; Chỗ ở hiện nay : Khu 4, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 29/7/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh V và chị Lê Thị Ngọc M

- Về con chung: Chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Anh V1, sinh ngày 19/3/2017. Hiện nay, cháu đang ở cùng chị M. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng là 1.500.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu Việt trưởng thành. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Lê Thị Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án, anh V không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh V và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002285 ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự, người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang